

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790 Fax: (84 - 4) 39 341 591

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 27

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 đã được kiểm toán.

Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Tổng Công ty Sách Việt Nam, tên viết tắt là SAVINA, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch), được thành lập theo Quyết định số 3944/TC - QĐ ngày 19/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Quyết định số 65/2003/QĐ-BVHTT ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Sách Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0100109829 ngày 10/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 ngày 10/12/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là **48.660.439.122 VND** (Bằng chữ: *Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm hai mươi hai đồng*).

Ngành nghề kinh doanh

- Xuất bản sách; xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ; sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm); dịch vụ liên quan đến in; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Giáo dục nghề nghiệp; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; kinh doanh bất động sản; Khách sạn;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790 Fax: (84 - 4) 39 341 591

Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Hồng Quang

Ông Nguyễn Trọng Tuấn

Chủ tịch

Ủy viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Trọng Tuấn

Tổng giám đốc

Ông Phan Trọng Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30/06/2014 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Nguyễn Trọng Tuấn

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2014



Số: 555^A -14/BC-TC/IV-VAE

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc
Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/07/2014, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu xác nhận số dư các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải trả người bán và người mua trả tiền trước tại ngày 30/06/2014 với giá trị lần lượt là: 3.415.551.505 đồng, 887.373.800 đồng 3.862.821.778 đồng và 115.134.421 đồng. Đồng thời khoản phải thu khác với giá trị 2.152.219.987 đồng chưa được công ty chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế, tuy nhiên, các thủ tục này cũng không đem lại cho chúng tôi các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp nhằm đưa ra ý kiến về số dư các khoản công nợ nêu trên.

Công ty không theo dõi được bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn của hàng tồn kho cũng như quá trình phân bổ chiết khấu cho từng loại sách. Theo đó, chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán để lượng hóa ảnh hưởng của hạn chế nêu trên đến Báo cáo tài chính kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 của Công ty.

Công ty đang ghi nhận khoản phải trả tiền thuê nhà và tiền thuê đất phát sinh từ những năm tài chính trước đến thời điểm 31/12/2013 với giá trị 3.623.144.967 đồng theo thông báo của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn mà không thực hiện ghi nhận vào chi phí. Nếu thực hiện điều chỉnh thì chi phí của các năm trước tăng với giá trị là 3.623.144.967 đồng, đồng thời lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm với giá trị tương ứng.

Với những tài liệu mà Công ty cung cấp, Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đưa ra ý kiến nhận xét về khoản dự phòng phải thu khó đòi với giá trị 633.525.773 đồng được Công ty dùng để bù đắp khoản phải thu khác không có đối tượng. Do đó Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến nhận xét về khoản mục nêu trên và ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như thuyết minh tại mục IV.4 Công ty đang ghi nhận khoản phải trả tiền thuê nhà và tiền thuê đất phát sinh từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 với giá trị 5.172.552.093 đồng theo thông báo của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn mà chưa thực hiện ghi nhận vào chi phí.

Công ty lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 nhằm mục đích phục vụ công tác cổ phần hóa. Do đó, các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng phải thu khó đòi với giá trị lần lượt là: 386.388.221 đồng và 1.027.750.135 đồng được Công ty tính vào giá trị phần vốn của Nhà nước theo quy định tại điều 17 của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần

Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam giữ năm (05) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ một (01) bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Phạm Ngọc Toàn
Phó Tổng giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2013-034-1

Lê Thị Hương Lan
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2506-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		38.272.427.363	41.796.984.244
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	22.323.344.434	23.988.327.762
1 Tiền	111		323.344.434	1.988.327.762
2 Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	22.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1 Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.567.593.099	5.658.036.362
1 Phải thu khách hàng	131	VIII.1.1	3.559.985.092	4.873.363.052
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.1.2	887.373.800	721.526.109
5 Các khoản phải thu khác	135	V.02	3.120.224.207	1.724.423.109
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(1.661.275.908)
IV. Hàng tồn kho	140		8.294.799.830	9.797.937.920
1 Hàng tồn kho	141	V.03	8.294.799.830	10.184.326.141
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(386.388.221)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		86.700.000	2.352.682.200
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.1.3	86.700.000	2.352.682.200
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		36.821.766.881	28.101.562.471
II. Tài sản cố định	220		8.674.090.372	8.973.368.579
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.04	8.674.090.372	8.973.368.579
- Nguyên giá	222		24.182.474.232	24.182.474.232
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.508.383.860)	(15.209.105.653)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.05	18.315.360.000	18.315.360.000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.975.000.000	2.975.000.000
3 Đầu tư dài hạn khác	258		15.340.360.000	15.340.360.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.832.316.509	812.833.892
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	9.832.316.509	812.833.892
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		75.094.194.244	69.898.546.715

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		25.489.281.926	20.958.490.474
I. Nợ ngắn hạn	310		16.338.137.832	20.515.312.434
1 Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2 Phải trả người bán	312	VIII.1.4	10.942.949.998	16.122.731.639
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.1.5	164.134.421	319.553.778
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.07	137.067.772	154.002.064
5 Phải trả người lao động	315		86.306.647	-
6 Chi phí phải trả	316	V.08	2.431.674.442	1.922.476.391
9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.09	2.576.004.552	1.828.073.669
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	168.474.893
II. Nợ dài hạn	330		9.151.144.094	443.178.040
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.10	8.795.697.060	-
8 Doanh thu chưa thực hiện	338	VIII.1.6	355.447.034	443.178.040
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		49.604.912.318	48.940.056.241
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	49.604.912.318	48.940.056.241
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		42.017.048.236	40.602.909.880
3 Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.380.973.209	3.380.973.209
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		829.482.474	829.482.474
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		195.458.497	195.458.497
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		245.364.000	129.705.498
11 Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	864.940.781
12 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		2.936.585.902	2.936.585.902
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300+400)	440		75.094.194.244	69.898.546.715

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Trọng Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.12	14.960.670.108	18.859.211.518
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.13	5.387.850	25.329.681
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.14	14.955.282.258	18.833.881.837
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.15	7.476.301.494	9.515.113.361
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		7.478.980.764	9.318.768.476
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	937.423.603	852.708.825
7 Chi phí tài chính	22	VI.17	15.845.541	3.446.912
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24	VIII.1.7	4.831.381.338	6.462.925.166
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.1.8	3.388.794.225	3.265.366.823
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		180.383.263	439.738.393
11 Thu nhập khác	31	VIII.1.9	198.575.551	310.519.521
12 Chi phí khác	32	VIII.1.10	19.536.400	-
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		179.039.151	310.519.521
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		359.422.414	750.257.914
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.18	38.940.302	153.754.479
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		320.482.112	596.503.435

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Trọng Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<Theo phương pháp trực tiếp>

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
I	Lưu chuyển tiền từ kinh doanh				
1	Tiền thu từ bán hàng, CCDV và doanh thu khác	01		15.738.016.702	20.240.482.433
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(12.658.789.822)	(16.055.275.814)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.090.013.561)	(2.632.618.100)
4	Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(38.548.066)	(262.855.381)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.900.157.697	975.420.173
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.874.831.690)	(4.060.530.997)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.024.008.740)	(1.795.377.686)
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(462.478.191)	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	161.991.519
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		821.503.603	852.662.012
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		359.025.412	1.014.653.531
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(1.664.983.328)	(780.724.155)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		23.988.327.762	24.540.402.285
	Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.01	22.323.344.434	23.759.678.130

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Tuyết Mai

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM



Tổng giám đốc

Nguyễn Trọng Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Sách Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Tổng Công ty Sách Việt Nam, tên viết tắt là SAVINA, là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch), được thành lập theo Quyết định số 3944/TC - QĐ ngày 19/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Quyết định số 65/2003/QĐ-BVHTT ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Sách Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0100109829 ngày 10/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109829 ngày 10/12/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là **48.660.439.122 VND** (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi hai đồng).

2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực phát hành sách và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xuất bản sách; xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ; sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm); dịch vụ liên quan đến in; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Giáo dục nghề nghiệp; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; kinh doanh bất động sản; khách sạn;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790

Fax: (84 - 4) 39 341 591

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 do mục tiêu phục vụ công tác Cổ phần hóa.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
(tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp".

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán Bravo.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Các khoản tương đương tiền là số dư tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Công ty không có các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Do đặc thù của ngành phát hành sách nên giá gốc hàng tồn kho được theo dõi và hạch toán vào sổ theo giá bìa và giá trị chiết khấu của từng loại hàng hóa. Tuy nhiên, công ty hiện chưa theo dõi được chiết khấu chi tiết của từng đầu sách nhập.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp thực tế đích danh (giá bìa của sách) và phương pháp bình quân gia quyền (đối với phần chiết khấu của hàng hóa tồn kho).

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tại thời điểm 30/06/2014, Công ty thực hiện việc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị 386.388.221 đồng để phục vụ công tác cổ phần hóa.

3. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với TSCĐ hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định

Thời gian khấu hao <năm>

Nhà cửa, vật kiến trúc

10 - 34

Phương tiện vận tải

10

Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 - 10

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước dài hạn được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ sau là công cụ dụng cụ, tiền thuê nhà, chi phí tiền nhà đất... có thời gian sử dụng trên một năm.

Công ty đang ghi nhận khoản phải trả tiền thuê nhà và tiền thuê đất phát sinh từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 với giá trị 5.172.552.093 đồng theo thông báo của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn mà chưa thực hiện ghi nhận vào chi phí do hợp đồng nhà đất đã hết thời hạn chưa được ký kết lại.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm: Đầu tư góp vốn vào Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc và khoản đầu tư vào Công ty liên kết là đầu tư góp vốn vào Công ty CP In Savina, được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư. Trong đó, khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Kim Ngọc là Công ty nhận lại của Công ty Khách sạn và Dịch vụ Văn hóa với giá trị là 1.040.000 USD tương đương với 15.340.360.000 VND, chiếm 15,20% vốn góp liên doanh.

Theo Công văn số 1656/BVHTTTDL – KHTC ngày 26/05/2014 của Thứ trưởng Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch về việc thoái vốn nhà nước đầu tư ngoài ngành của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam và Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 do mục tiêu phục vụ công tác Cổ phần hóa do đó tại thời điểm 30.06.2014 Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng đầu tư đối với Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
(tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước chi phí vận chuyển sách cho các tỉnh, thành phố trên toàn quốc và tiền thuê nhà số 22B Hai Bà Trưng chưa được chi nhưng được ước tính để ghi nhận vào chi phí trong kỳ, dựa trên dự toán chi phí và dự toán trích trước. Công ty đang ghi nhận khoản phải trả tiền thuê nhà và tiền thuê đất phát sinh từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 với giá trị 5.172.552.093 đồng theo thông báo của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn mà chưa thực hiện ghi nhận vào chi phí do hợp đồng nhà đất đã hết thời hạn chưa được ký kết lại.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi) từ hoạt động của doanh nghiệp

Vốn khác của chủ sở hữu là số vốn được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

Nguồn vốn đầu tư XDCB của Công ty được ghi nhận khi Ngân sách hoặc đơn vị cấp trên cấp vốn đầu tư XDCB.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ kinh doanh sách, văn hóa phẩm và lịch Bloc, doanh thu cho thuê nhà, doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng và cổ tức được chia.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh sách, văn hóa phẩm và lịch Bloc được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu dịch vụ cho thuê nhà được xác định khi dịch vụ đã hoàn thành, đã phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 4 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Cổ tức được chia là khoản lãi nhận trong kỳ ghi nhận vào doanh thu.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính là lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
(tiếp theo)

10. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

10.1 Ghi nhận các khoản phải thu và phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo giá trị Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo giá trị Hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Tại thời điểm 30/06/2014, Công ty chưa tiến hành đối chiếu đầy đủ số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tới từng đối tượng.

10.2 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành tại Việt Nam. Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

10.3 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ. Riêng giá vốn hàng bán của Bộ phận phát hành được tính toán theo công thức giá bìa của sản phẩm, hàng hóa đã bán trừ đi chi phí chiết khấu được hưởng. Phần chi phí chiết khấu hiện đơn vị chưa theo dõi được chi tiết mà chỉ ước tính để hạch toán giảm giá vốn hàng bán.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán

1. Tiền	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
<i>Tiền mặt</i>	281.978.260	571.394.504
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	41.366.174	1.416.933.258
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Sở giao dịch I	9.118.439	74.068.674
VND	9.118.439	74.068.674
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương	922.434	389.967.269
VND	922.434	389.967.269
Kho bạc nhà nước Thành phố Hà Nội	-	334.786.265
VND	-	334.786.265
Ngân hàng TMCP Quân đội	31.325.301	618.111.050
VND	31.325.301	618.111.050
<i>Các khoản tương đương tiền (tiền gửi kỳ hạn 1 - 3 tháng)</i>	22.000.000.000	22.000.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu	-	10.000.000.000
Ngân hàng Công thương VN - CN Chương Dương	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng Công thương VN - CN Tây Hà Nội	20.000.000.000	10.000.000.000
Tổng cộng	22.323.344.434	23.988.327.762
2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY	55.000.000	-
Công ty Khách sạn và dịch vụ Văn hóa	360.000.000	360.000.000
Công ty CP Sách- VH- TBTH Lạng Sơn	175.791.000	175.791.000
Cục thuế TP Hà nội	-	190.779.659
Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	-	135.280.000
Công ty XD số 12 Sông Đà	-	530.154.516
Đối tượng khác	2.529.433.207	332.417.934
Tổng cộng	3.120.224.207	1.724.423.109
3. Hàng tồn kho	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Hàng hóa	7.962.098.830	9.614.664.141
Hàng gửi đi bán	332.701.000	569.662.000
Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	8.294.799.830	10.184.326.141

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790 Fax: (84 - 4) 39 341 591

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014

đến ngày 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

4 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư ngày 01/01/2014	16.828.672.090	913.524.181	6.440.277.961	24.182.474.232
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2014	16.828.672.090	913.524.181	6.440.277.961	24.182.474.232
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư ngày 01/01/2014	8.386.700.895	727.038.243	6.095.366.515	15.209.105.653
Khấu hao trong kỳ	234.242.922	21.513.644	43.521.641	299.278.207
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2014	8.620.943.817	748.551.887	6.138.888.156	15.508.383.860
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2014	8.441.971.195	186.485.938	344.911.446	8.973.368.579
Tại ngày 30/06/2014	8.207.728.273	164.972.294	301.389.805	8.674.090.372

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 9.436.521.966 VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2014		01/01/2014	
	Số lượng cổ phần	Giá trị VND	Số lượng cổ phần	Giá trị VND
a. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết				
Công ty CP In Savina	297.500	2.975.000.000	297.500	2.975.000.000
b. Đầu tư dài hạn khác				
Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc		15.340.360.000		15.340.360.000
Tổng cộng		18.315.360.000		18.315.360.000

6. Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền thuê nhà 44 Tráng Tiền	98.709.586	131.612.788
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	696.987.363	681.221.104
Chi phí tiền nhà đất	8.795.697.060	-
Phí dịch vụ	240.922.500	-
Tổng cộng	9.832.316.509	812.833.892

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế GTGT	73.584.314	96.027.967
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.940.302	38.548.066
Thuế thu nhập cá nhân	20.990.156	16.584.031
Các loại thuế khác	3.553.000	2.842.000
Tổng cộng	137.067.772	154.002.064

8. Chi phí phải trả

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Trích trước chi phí vận chuyển sách	127.339.192	183.430.101
Tiền thuê nhà 22B Hai Bà Trưng	2.304.335.250	1.739.046.290
Tổng cộng	2.431.674.442	1.922.476.391

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	53.223.001	18.037.670
Bảo hiểm xã hội	467.877.018	19.303.808
Bảo hiểm y tế	120.431.961	-
Bảo hiểm thất nghiệp	52.498.420	-
Phải trả, phải nộp khác	1.881.974.152	1.790.732.191
Công ty Cổ phần Sách & TBTH Bắc Cạn	40.519.259	40.519.259
Công ty Cổ phần PHS Thái Nguyên	33.438.180	33.438.180
Công ty VHTH Lai Châu	18.084.659	18.084.659
Công ty Cổ phần In & PHS Lâm Đồng	229.095.688	229.095.688
Công ty Cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai	75.863.811	75.863.811
Công ty PHS & VHP KonTum	68.359.000	68.359.000
Công ty Cổ phần văn hóa Đắc Lắc	355.280.904	355.280.904
Công ty TNHH Tiến Minh	83.200.000	83.200.000
Công ty TNHH Thể thao & Giải trí Đồng Sơn	115.500.000	115.500.000
Công ty TNHH Socomec Việt Nam	16.830.000	16.830.000
Công ty Cổ phần Thương mại DV Cổng Vàng	203.490.000	36.000.000
CN Công ty Cổ phần Dịch vụ và Cà phê cao nguyên	169.120.000	169.120.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Hưng	25.000.000	25.000.000
Nguyễn Thị Minh Thiệu	63.424.000	63.424.000
Vũ Thị Mỹ Hạnh	10.240.000	10.240.000
TT PHS Tỉnh Điện Biên	16.613.710	16.613.710
Trung tâm phát hành Sách vật tư VH Sơn La	102.041.041	102.041.041
Các đối tượng khác	255.873.900	332.121.939
Tổng cộng	2.576.004.552	1.828.073.669
10. Vay và nợ dài hạn	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải trả tiền nhà đất	8.795.697.060	-
Tổng cộng	8.795.697.060	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
(tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

11.1 **Bảng đối chiếu biến động Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2013	40.602.909.880	3.380.973.209	129.705.498	864.940.781	44.978.529.368
Lãi trong năm trước	-	-	262.006.830	-	262.006.830
Tăng khác	-	-	230.767.997	-	230.767.997
Trích lập các quỹ	-	-	472.774.827	-	472.774.827
Giảm khác	-	-	20.000.000	-	20.000.000
Số dư tại ngày 01/01/2014	40.602.909.880	3.380.973.209	129.705.498	864.940.781	44.978.529.368
Lãi trong kỳ này	-	-	320.482.112	-	320.482.112
Tăng khác (*)	1.414.138.356	-	-	-	1.414.138.356
Trích lập các quỹ	-	-	204.796.176	-	204.796.176
Giảm khác	-	-	27.434	864.940.781	864.968.215
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2014	42.017.048.236	3.380.973.209	245.364.000	-	45.643.385.445

(*) Các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp; khoản chênh lệch tỷ giá được sử dụng để bù đắp các tổn thất theo quy định hiện hành, số còn lại tính vào giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa theo nghị định số: Số: 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 Về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

11.2 Chi tiết vốn chủ sở hữu

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vốn của Nhà nước	42.017.048.236	40.602.909.880
Tổng cộng	42.017.048.236	40.602.909.880

11.3 Các quỹ của doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	01/01/2014	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	30/06/2014
Quỹ đầu tư phát triển	829.482.474	-	-	829.482.474
Quỹ dự phòng tài chính	195.458.497	-	-	195.458.497
Tổng cộng	1.024.940.971	-	-	1.024.940.971

(*) Mục đích trích lập, sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.
- Quỹ dự phòng tài chính của Công ty được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc để bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập trong năm từ lợi nhuận sau thuế phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh**12. Doanh thu bán hàng**

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	9.837.732.713	13.837.787.505
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.122.937.395	5.021.424.013
Tổng cộng	14.960.670.108	18.859.211.518

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	5.387.850	25.329.681
Tổng cộng	5.387.850	25.329.681

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Trảng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790

Fax: (84 - 4) 39 341 591

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014

đến ngày 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

14. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	9.832.344.863	13.812.457.824
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.122.937.395	5.021.424.013
Tổng cộng	14.955.282.258	18.833.881.837
15. Giá vốn hàng bán	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	7.476.301.494	9.515.113.361
Tổng cộng	7.476.301.494	9.515.113.361
16. Doanh thu hoạt động tài chính	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	692.059.603	717.468.825
Cổ tức, lợi nhuận được chia	245.364.000	135.240.000
Tổng cộng	937.423.603	852.708.825
17. Chi phí tài chính	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.845.541	3.446.919
Tổng cộng	15.845.541	3.446.919
18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	16.091.281.412	19.997.110.183
Chi phí được trừ tính thuế thu nhập doanh nghiệp	15.668.916.039	19.246.852.269
Thu nhập chịu thuế	422.365.373	750.257.914
Thu nhập được miễn thuế	(245.364.000)	(135.240.000)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	177.001.373	615.017.914
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	38.940.302	153.754.479

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790

Fax: (84 - 4) 39 341 591

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014

đến ngày 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

19. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	985.638	6.791.356
Chi phí nhân công	3.938.411.903	3.643.076.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	299.278.207	328.534.068
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.555.372.421	1.314.303.851
Chi phí khác bằng tiền	2.426.127.394	4.435.585.951
Tổng cộng	8.220.175.563	9.728.291.989

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

20. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Tăng vốn từ xử lý tài chính nhằm phục vụ công tác cổ phần hóa	1.414.138.356	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những thông tin khác****1.1. Phải thu của khách hàng**

	30/06/2014 VND	01/01/2014 VND
Báo Văn Nghệ	18.010.300	18.010.300
Công ty Điện ảnh & VHP Cao Bằng	49.875.500	49.875.500
Công ty CP Sách-VHTH Hòa Bình	93.650.900	93.650.900
Công ty CP PHS Hải Phòng	59.887.631	61.189.431
Công ty CP PHS Nam Hà	73.828.276	73.828.276
Công ty CP PHS Ninh Bình	22.222.300	22.222.300
Công ty CP PHS Thái Bình	56.871.800	56.871.800
Công ty PHS Tuyên Quang	36.439.800	36.439.800
Công ty CP In-PHS & TBTH Quảng Trị	33.935.100	61.435.100
Công ty TNHH TM&DV Văn hóa Hương Trang-NS Quang Minh	7.940.200	44.149.350
Công ty Dịch vụ Tiên Phong VDC	18.901.960	18.901.960
Công ty CP Sách TBTH Quảng Bình (TT Sách TB Số 2)	16.536.400	16.536.400
Công ty CP Văn Việt - Giảng Võ	14.541.340	28.543.340
Công ty CP VHP Phương Nam - CN Hà Nội	-	481.713.100
Công ty CP Sách & VHP Thừa Thiên Huế	45.859.374	46.087.374
Công ty TNHH Đông Tây-NS Đông Tây	82.925.000	115.156.500
Công ty CP PHS TP HCM - Trung tâm Sách Nguyễn Huệ	152.661.596	153.880.096

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

Công ty Trung tâm Sách Thiết bị thư viện	106.592.250	158.558.900
Công ty Văn hóa Bảo Thắng	69.735.750	114.842.300
Công ty TNHH Minh Khai	32.149.851	32.149.851
Công ty PHS Khu vực 2	164.902.778	247.624.195
Công ty TNHH Chè Đại Thành	172.800.000	172.800.000
Công ty PHS TP HCM-CN Hà nội-NS Fahasa HN	13.554.000	29.280.500
Công ty CP XD & sản xuất nội thất KB	68.547.600	68.547.600
Công ty CP In Sách Việt Nam	801.972.000	-
Công ty TNHH SX & TM BB VPVH XD Minh Việt Long	80.900.000	80.900.000
Nhà sách Hồng Bàng (Mỹ)	248.808.181	248.808.181
Dự án 112	92.000.000	92.000.000
Khách Lẻ	125.558.690	139.485.416
Lê Hữu Phúc	51.987.400	51.987.400
Trung tâm Sách Thủy	34.471.100	47.505.800
Các đối tượng khác	711.917.815	2.010.381.382
Tổng cộng	3.559.985.092	4.873.363.052

1.2. Trả trước cho người bán

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Trung tâm dịch thuật và Công nghệ CTCs	629.435.761	628.526.670
Công ty TNHH Kiểm toán & Định Giá Việt Nam	15.000.000	15.000.000
Công ty Luật Hợp Danh JDC Việt Nam	25.000.000	25.000.000
Văn phòng Bộ VH TT và du lịch	-	30.000.000
Trung tâm Dịch thuật DVVH và KHCN	86.142.736	-
Trung tâm khai thác dữ liệu QG về TSNN & DV về TS (DPAS)	100.000.000	-
Các đối tượng khác	31.795.303	22.999.439
Tổng cộng	887.373.800	721.526.109

1.3. Tài sản ngắn hạn khác

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	45.170.400
Tạm ứng	86.700.000	2.307.511.800
Phạm Thị Là	-	105.000.000
Nguyễn Thị Yên	-	2.034.811.800
Thẩm Liên Hương	86.700.000	84.200.000
Đối tượng khác	-	83.500.000
Tổng cộng	86.700.000	2.352.682.200

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790

Fax: (84 - 4) 39 341 591

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014

đến ngày 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

1.4. Phải trả người bán

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Cửa hàng robo	156.999.218	190.043.318
Công ty TNHH TM&DV Văn hóa Hương Trang-Nhà sách Quang Minh	69.400.900	127.729.850
Công ty TNHH VH Sáng tạo Trí Việt (NS Lê Quý Đôn)	343.073.535	442.160.030
Công ty CP Phần mềm LCK	78.272.350	102.466.000
Công ty TNHH Văn hóa Hương Thủy - NS Hương Thủy	50.470.200	64.082.300
Công ty CP VHP Phương Nam - CN Hà Nội	15.292.820	497.005.920
Công ty TNHH & DV VH Phương Bắc - NS Huy Hoàng	364.932.500	432.342.750
Công ty CP Văn hóa Văn Lang	130.568.600	208.425.450
Công ty CP VH và Truyền thông Nhã Nam	114.366.450	108.279.953
Công ty TNHH ĐT & PT Tân Việt	118.335.200	118.774.300
Công ty TNHH Văn hoá Thời đại	60.586.300	80.391.420
Công ty TNHH Đông Tây-NS Đông Tây	108.583.300	107.592.400
Công ty CP Phát hành sách TP HCM - Trung tâm Sách Nguyễn Huệ	129.270.600	71.345.600
Công ty CP Văn hóa Đông A	61.530.150	147.575.500
Công ty CP Giáo dục Đại Trường Phát	188.990.800	94.952.000
Công ty CP Sách Alpha	83.949.600	148.638.900
Công ty TNHH TM Đông Nam	67.157.800	64.342.475
Công ty CP Bản đồ Huyền Anh	66.153.000	128.464.000
Công ty TNHH TM & DVVH Đình Ty	73.433.800	97.955.500
Công ty TNHH DVVH Tràng An	48.327.940	56.960.350
Công ty TNHH Văn hóa Minh Lâm	107.404.900	97.211.200
Công ty TNHH VH và TT Trí Việt	101.317.950	112.530.350
Công ty Thương mại-Dịch vụ VH Minh Long-NS Bắc Nam	127.256.475	138.832.225
Công ty TNHH PTVH & truyền thông Liên Việt	83.247.450	82.279.700
Công ty TNHH sách và VHP Quảng Lợi	-	350.250.000
Công ty CP Văn hoá & truyền thông Liên Việt	-	275.793.000
Công ty TNHH Sách Vàng	50.002.500	74.409.880
Công ty TNHH Thương mại Nhất Thống	-	572.478.000
Công ty CP Thương mại Tân Đức Anh	59.809.600	83.789.260
Công ty TNHH Đức Trường	-	164.318.000
Nhà sách Minh Thắng-Công ty TNHH VH Minh Tân	221.770.220	231.279.120
Nhà sách Quỳnh Dung	114.998.550	108.576.925
Nhà sách Trình Dậu (Công ty TNHH Sách - DVVH Trình Dậu)	297.114.367	194.466.236
Nhà sách Quỳnh Mai	-	117.911.400
Nhà xuất bản Kim đồng	160.877.380	170.903.130
Nhà xuất bản Thế giới	229.555.616	209.062.056
Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn học	47.528.050	73.178.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

Nhà xuất bản Phụ nữ	44.025.775	125.564.875
Nhà xuất bản Thông Tấn	93.813.050	85.983.900
Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia	127.831.700	213.302.100
Nhà xuất bản Pearson Education	170.430.750	347.314.169
Nhà xuất bản Cambridge (Anh)	69.387.150	171.901.801
Công ty TNHH NN một thành viên-Nhà xuất bản Hà nội	136.742.250	176.721.200
Nhà xuất bản Hội nhà văn	101.287.500	103.187.500
Nhà xuất bản Xây dựng	108.703.500	119.213.340
Nhà xuất bản Pearson Education - sách in trong nước	154.166.675	154.166.675
Nhà xuất bản Celf -picelia- HT	1.171.043.052	1.171.043.052
CN Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Trẻ tại Hà nội	379.277.198	415.063.385
Nhà xuất bản Thông tin & Truyền thông	75.642.150	72.510.800
FRANCE EDITOITON-40 Đình Ngang	79.524.700	79.524.700
Nguyễn Phương Hạnh	51.466.810	78.007.000
Lê Kim Nguyên	140.913.000	96.662.000
Đào Kim Hạnh	129.954.070	145.055.254
Đoàn Thị Thu Hà	100.252.040	35.683.040
Các đối tượng khác	3.877.910.507	6.185.030.350
Tổng cộng	10.942.949.998	16.122.731.639

1.5. Người mua trả tiền trước

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty TNHH Thể Thao & Giải trí Đồng Sơn	-	39.206.090
China national republication Im-Ex Co. shenzhen branch	-	100.787.761
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch lễ hội (P607)	45.955.800	-
Công ty TNHH Cơ khí AES Việt Nam (Phòng 604)	-	102.194.538
Trường ĐH Hà Lan	12.790.492	12.790.492
Trung tâm Hợp tác KHKT Việt Đức	49.000.000	-
Các đối tượng khác	56.388.129	64.574.897
Tổng cộng	164.134.421	319.553.778

1.6. Doanh thu chưa thực hiện

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền thuê kho và văn phòng	355.447.034	443.178.040
Tổng cộng	355.447.034	443.178.040

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790

Fax: (84 - 4) 39 341 591

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014

đến ngày 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

1.7. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên	2.337.172.924	2.017.834.456
Chi phí vật liệu, bao bì	-	5.805.718
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	11.804.888	15.461.481
Chi phí khấu hao TSCĐ	92.255.768	15.315.678
Chi phí khác bằng tiền	2.390.147.758	4.408.507.833
Tổng cộng	4.831.381.338	6.462.925.166

1.8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.601.238.979	1.625.242.307
Chi phí vật liệu quản lý	985.638	985.638
Chi phí đồ dùng văn phòng	45.588.954	59.455.214
Chi phí khấu hao TSCĐ	332.328.916	313.218.390
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.369.672.102	1.233.387.156
Chi phí khác bằng tiền	35.979.636	27.078.118
Tổng cộng	3.388.794.225	3.265.366.823

1.9. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Xử lý công nợ	-	135.280.000
Thu từ tiền lương Hội đồng quản trị	176.270.010	107.417.149
Thu nhập khác	22.305.541	67.822.372
Tổng cộng	198.575.551	310.519.521

1.10. Chi phí khác

	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
	VND	VND
Xử lý công nợ	19.536.400	-
Tổng cộng	19.536.400	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 44 Tráng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (84 - 4) 39 348 790 Fax: (84 - 4) 39 341 591

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014

đến ngày 30/06/2014

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Minh

Nguyễn Thị Minh **BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** Nguyễn Trọng Tuấn

Số chứng thực: 008100 Quyển số 01 SCT/BS

Ngày: 07 -10- 2015

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Long

